

Số: 4958 /QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 23 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch nâng cao năng suất, chất lượng giống vật nuôi (bò thịt, bò sữa) và thủy sản trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2025**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về Khuyến nông;*

*Căn cứ Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính về Quy định chế độ công tác phí, chế độ hội nghị;*

*Căn cứ Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04/11/2019 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động Khuyến nông;*

*Căn cứ Quyết định số 938/QĐ-BTTTT ngày 04/7/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc áp dụng đơn giá hỗ trợ sản xuất mới chương trình truyền hình sử dụng ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Quyết định số 675/QĐ-BNN-CN ngày 04/4/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt các chỉ tiêu định mức kinh tế kỹ thuật cho các đàn vật nuôi giống gốc;*

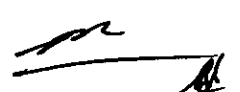
*Căn cứ Quyết định số 663/QĐ-BNN-KHCN ngày 03/02/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành các định mức kinh tế, kỹ thuật khuyến nông Trung ương;*

*Căn cứ Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND ngày 05/12/2017 của HĐND thành phố Hà Nội về việc quy định một số nội dung, mức chi thuộc thẩm quyền của HĐND Thành phố;*

*Căn cứ Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND ngày 05/12/2018 của HĐND thành phố Hà Nội về một số chính sách khuyến khích phát triển sản xuất, phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; xây dựng hạ tầng nông thôn thành phố Hà Nội;*

*Căn cứ Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của HĐND thành phố Hà Nội về việc quy định một số nội dung và mức chi thuộc thẩm quyền của HĐND thành phố Hà Nội;*

*Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 407/TTr-SNN ngày 08/11/2021.*



**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này Kế hoạch nâng cao năng suất, chất lượng giống vật nuôi (bò thịt, bò sữa) và thủy sản trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2025.

**Điều 2.** Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp các sở, ngành, đơn vị liên quan, UBND các quận, huyện, thị xã triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực thi hành từ ngày ký. Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ngành: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương, Khoa học và Công nghệ; Kho bạc Nhà nước Hà Nội; Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *W*

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT; (để báo cáo)
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND TP;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- Các sở, ngành Thành phố;
- VPUB: CVP, PCVP N.M.Quân, KT, ĐT, TKBT;
- Lưu: VT, KT. *Al*

59899 - 6

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN *W*

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Mạnh Quyền

## **KẾ HOẠCH**

### **Nâng cao năng suất, chất lượng giống vật nuôi (bò thịt, bò sữa) và thủy sản trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2025**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 4958/QĐ-UBND ngày 23/11/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)*

Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Kế hoạch nâng cao năng suất, chất lượng giống vật nuôi (bò thịt, bò sữa) và thủy sản trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 – 2025 với các nội dung như sau:

#### **I. Mục tiêu**

##### **1. Mục tiêu tổng quát**

Phát triển sản xuất giống vật nuôi (bò thịt, bò sữa), thủy sản và thương phẩm ở các xã, vùng trọng điểm, nuôi trồng tập trung, phát huy tiềm năng, lợi thế của các vùng sinh thái thích ứng với biến đổi khí hậu, sản xuất hàng hoá quy mô lớn, sản xuất theo hướng an toàn sinh học, an toàn thực phẩm, sản phẩm được truy suất nguồn gốc gắn với chuỗi. Góp phần thực hiện chương trình nông thôn mới nâng cao đời sống nông dân, đảm bảo an sinh xã hội và thực hiện cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp Hà Nội theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, phát triển bền vững.

##### **2. Mục tiêu cụ thể**

###### **a) Đối với chăn nuôi bò**

- Đàn bò sinh sản: Phát triển theo hướng tăng chất lượng và khối lượng đàn bò cái sinh sản. Phân đầu trọng lượng bò cái sinh sản tăng thêm 10% so với hiện nay.

- Đàn bò thịt: Tiếp tục nâng cao năng suất, chất lượng đàn bò thịt, trong đó: Đàn bò lai BBB (giới tính đực) chiếm 15%; đàn bò lai Charolais chiếm 7%; đàn bò lai Inra 95 chiếm 3%. Trọng lượng của bò thịt xuất chuồng (24 tháng tuổi) tăng thêm 10-15%.

- Đàn bò sữa: Tăng dần tỷ lệ đàn bò sữa Holstein Friesian (HF) theo hướng tiệm cận với chất lượng giống thuần chủng (Đàn bò sữa có tỷ lệ máu lai 7/8 trở lên chiếm trên 90%). Năng suất sữa đạt 5.500 kg/con/chu kỳ (tương đương tăng 10%/con/chu kỳ).

- Đến năm 2025, số lượng bê sinh ra đạt trên 110.000 con (bê đực khoảng 57.000 con với 36.000 bê đực chất lượng cao và bê cái khoảng 53.000 con với 27.000 bê sữa chất lượng cao). Sản lượng sữa mỗi năm tăng thêm 28.000 tấn và sản lượng thịt bò chất lượng cao mỗi năm tăng thêm 3.000 tấn.

###### **b) Đối với nuôi trồng thủy sản**

- Nâng cao trình độ kỹ thuật cho các cơ sở sản xuất giống, chủ trang trại từ đó nâng cao năng suất, chất lượng sản xuất giống thủy sản trên địa bàn thành phố Hà Nội.



- Đến năm 2025, năng suất vùng nuôi trồng thủy sản tăng từ 10-15%; Sản lượng sản xuất thủy sản tăng lên 2.500 tấn. Giá trị sản xuất tăng từ 200-300 triệu đồng/ha.

## **II. Nội dung kế hoạch**

### **1. Tập huấn, đào tạo; học tập trao đổi kinh nghiệm**

#### **1.1. Tập huấn kỹ thuật**

Tổ chức tập huấn cho 7.500 tổ chức, cá nhân chăn nuôi bò, nuôi trồng thủy sản (Chăn nuôi bò: 4.000 lượt người; Nuôi trồng thủy sản: 3.500 lượt người) trên địa bàn toàn Thành phố về công tác giống, kỹ thuật chăm sóc, nuôi dưỡng,... trong sản xuất chăn nuôi bò và thủy sản.

#### **1.2. Đào tạo**

##### **1.2.1. Đào tạo kỹ thuật cho dẫn tinh viên thụ tinh nhân tạo bò sữa, bò thịt**

Đào tạo mới cho 30 Dẫn tinh viên cơ sở cho người lao động có trình độ trung cấp chăn nuôi thú y hoặc thú y về kỹ thuật thụ tinh nhân tạo bò gồm cả lý thuyết và thực hành. Sau khi kết thúc khóa học được cấp chứng chỉ hành nghề để thực hiện công tác thụ tinh nhân tạo cho đàn bò trên địa bàn Thành phố.

##### **1.2.2. Đào tạo nâng cao kỹ thuật chăn nuôi bò, nuôi trồng thủy sản**

Đào tạo cho 360 kỹ thuật viên (đào tạo kỹ thuật chăn nuôi bò: 240 lượt người; đào tạo kỹ thuật thủy sản 120 lượt người) về công tác quản lý, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật về giống, kỹ thuật chăm sóc, nuôi dưỡng,.... Học lý thuyết gắn với thăm quan thực tế tại mô hình chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản tiêu biểu trên địa bàn Thành phố.

##### **1.3. Học tập, trao đổi kinh nghiệm chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản tại các tỉnh phía Bắc, phía Nam**

Tổ chức 04 đoàn (2 đoàn phía Bắc, 02 đoàn phía Nam) cho 80 người là cán bộ Thành phố, quận, huyện, thị xã và các tổ chức, cá nhân có hoạt động chăn nuôi bò, nuôi trồng thủy sản tiêu biểu đi công tác, học tập trao đổi kinh nghiệm tại các địa phương điển hình về sản xuất, tiêu thụ sản phẩm.

### **2. Hỗ trợ sản xuất giống vật nuôi (bò thịt, bò sữa) và thủy sản**

#### **2.1. Hỗ trợ công tác thụ tinh nhân tạo cho đàn bò sữa, bò thịt trên địa bàn toàn Thành phố**

Hỗ trợ chi phí mua tinh, vật tư và công phối giống phục vụ công tác thụ tinh nhân tạo với đàn bò thịt, bò sữa như sau:

- Tinh bò thịt nhập ngoại 95.500 liều gồm: 43.500 liều tinh bò Brahman; 26.000 liều tinh bò BBB phân ly giới tính đực; 8.000 liều tinh bò Inra 95 nhập ngoại; 18.000 liều tinh bò Charolais.

- Tinh bò sữa nhập ngoại 84.000 liều gồm: 68.500 liều tinh bò Holstein Friesian (HF) thường; 15.500 liều tinh bò Holstein Friesian (HF) phân ly giới tính.

- Vật tư tiêu hao kèm theo gồm: 179.500 lít nitơ; 179.500 bộ gắng gen, 15.000 quyển sổ gieo tinh và nghiệm thu bò có chửa.

- Công phối giống: 120.000 công phối giống (64.000 công phối giống bò thịt,

56.000 công phối giống bò sữa).

## **2.2. Hỗ trợ sản xuất phát triển thủy sản**

Hỗ trợ chuyển giao phát triển sản xuất (giống, vật tư thiết yếu) với quy mô diện tích 100ha nuôi trồng thủy sản cho các tổ chức/cá nhân có hoạt động nuôi trồng thủy sản trong quy hoạch:

- Hỗ trợ nâng cao trình độ kỹ thuật, chọn lọc công nghệ cho các hộ nuôi trồng thủy sản.

- Hỗ trợ con giống chất lượng cao. Hỗ trợ thức ăn và vật tư thiết yếu cho các cơ sở nuôi trồng thủy sản.

## **3. Thông tin tuyên truyền, tiêu thụ sản phẩm.**

- Tổ chức 02 hội thi (thi bò, thi dẫn tinh viên,...).

- Xây dựng 05 phóng sự, phát sóng trên các đài truyền hình về kết quả sản xuất giống và tiêu thụ con giống trên địa bàn.

- Viết và đăng 05 bài trên các báo về công tác sản xuất giống và tiêu thụ con giống.

- Tổ chức các Hội nghị triển khai, sơ kết, tổng kết kế hoạch nâng cao năng suất chất lượng giống vật nuôi (bò thịt, bò sữa) và thủy sản trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025.

## **III. Kinh phí và nguồn kinh phí**

### **1. Kinh phí thực hiện**

Tổng kinh phí dự kiến thực hiện kế hoạch giai đoạn 2021-2025 là: 180.200 triệu đồng (*Bằng chữ: Một trăm tám mươi tỷ, hai trăm triệu đồng chẵn*). Trong đó: Ngân sách Thành phố: 147.700 triệu đồng (*Bằng chữ: Một trăm bốn mươi bảy tỷ, bảy trăm triệu đồng chẵn*); Kinh phí của các tổ chức, cá nhân: 32.500 triệu đồng (*Bằng chữ: Ba mươi hai tỷ, năm trăm triệu đồng chẵn*).

(*Có phụ lục kèm theo*).

Kinh phí năm 2021 từ nguồn đã được UBND Thành phố giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Quyết định số 5568/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2021 của thành phố Hà Nội.

### **2. Nguồn kinh phí**

Kinh phí thực hiện kế hoạch bao gồm các nguồn vốn sau: Ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý ngân sách, nguồn huy động của các tổ chức, cá nhân và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

## **IV. Hiệu quả kinh tế xã hội**

### **1. Hiệu quả kinh tế**

Kế hoạch nâng cao năng suất, chất lượng giống vật nuôi (bò thịt, bò sữa) và

thuỷ sản trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 – 2025 được triển khai giúp thực hiện cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp Hà Nội theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững còn mang lại hiệu quả kinh tế cao, như:

- Đối với chăn nuôi bò sinh sản: Khối lượng bò cái tăng lên 10%, tương đương với giá trị kinh tế tăng thêm từ 2-3 triệu đồng/con và đàn bê sinh ra khoảng 50.000 con/năm thì giá trị tăng thêm trên 100 tỷ đồng.

- Đối với chăn nuôi bò thịt xuất chuồng (24 tháng tuổi), khối lượng tăng thêm 15 – 20%, với giá hiện tại thì tăng thêm từ 2-3 triệu đồng/con, tương đương tổng giá trị kinh tế tăng thêm trên 100 tỷ đồng.

- Đối với chăn nuôi bò sữa, sản lượng sữa tăng thêm 10%/con/chu kỳ so với hiện nay (tăng 500 kg sữa/con/chu kỳ), với giá hiện tại thì tăng thêm 6,5 triệu đồng/con/chu kỳ. Tổng giá trị tăng thêm đối với đàn bò khai thác sữa (65% tổng đàn) trên 60 tỷ đồng.

- Đối với thủy sản: Năng suất vùng nuôi trồng thủy sản tập trung từ 10-12 tấn/ha tăng lên 16 - 18 tấn/ha. Với giá trị hiện nay tăng 200 – 300 triệu/ha, tổng 100 ha tăng thêm từ 20 – 30 tỷ đồng.

## **2. Hiệu quả xã hội**

- Nâng cao trình độ kỹ thuật cho đội ngũ cán bộ thú y tại cơ sở.

- Cung cấp sản phẩm chăn nuôi, thủy sản an toàn được kiểm soát cho người tiêu dùng; Tận dụng được diện tích đất nông nghiệp kém hiệu quả sang trồng cỏ và sử dụng phụ phẩm nông nghiệp giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

- Tạo công ăn việc làm cho người nông dân, thu hút hàng nghìn lao động tại nông thôn, góp phần xoá đói, giảm nghèo, tăng thu nhập cho các hộ nông dân nhất là nhu cầu lao động do ảnh hưởng dịch Covid - 19 (một hộ nuôi 2 bò cái sinh sản sẽ cho thu nhập khoảng 50 triệu đồng/năm).

## **V. Tổ chức thực hiện**

### **1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

- Hoàn toàn chịu trách nhiệm về hồ sơ trình duyệt (nội dung, khối lượng, đơn giá, định mức, kinh phí thực hiện...).

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ngành, đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, không trùng lặp với các nội dung, nhiệm vụ được giao; thực hiện hỗ trợ đảm bảo đúng đối tượng, tiêu chuẩn, định mức, chế độ, chính sách hiện hành của Nhà nước. Tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo UBND Thành phố theo quy định.

### **2. Sở Tài chính**

Căn cứ chức năng nhiệm vụ của đơn vị, khả năng cân đối ngân sách địa phương, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị liên quan tham mưu, báo cáo UBND Thành phố cân đối ngân sách, bố trí kinh phí từ nguồn sự nghiệp thực hiện Kế hoạch theo đúng quy định của pháp luật.




### **3. Các sở, ngành liên quan**

Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch đảm bảo hiệu quả, đúng quy định của pháp luật.

### **4. UBND các quận, huyện, thị xã**

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị có liên quan trình tổ chức thực hiện Kế hoạch đảm bảo hiệu quả, đúng quy định của pháp luật.

### **5. Các tổ chức, cá nhân tham gia**

Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để tham gia Kế hoạch và phối hợp triển khai có hiệu quả các chính sách hỗ trợ của Thành phố. / 



**PHỤ LỤC**

**Dự kiến kinh phí Kế hoạch nâng cao năng suất, chất lượng giống vật nuôi (bò thịt, bò sữa) và thủy sản trên địa thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025**

*(Kèm theo Quyết định số: 4958 /QĐ - UBND ngày 23 tháng 11 năm 2021 của UBND thành phố Hà Nội)*

*Đơn vị: triệu đồng*

ST T	Nội dung thực hiện	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (tạm tính)	Thành tiền	Kinh phí đối ứng	Kinh phí NSNN	Phân kỳ kinh phí NSNN				
								Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
<b>I</b>	<b>Tập huấn, đào tạo; học tập trao đổi kinh nghiệm</b>				<b>5.720</b>		<b>5.720</b>	-	1.500	1.650	1.500	1.070
1	Tập huấn kỹ thuật chăn nuôi bò sữa, bò thịt và nuôi trồng thủy sản	Lớp	150	20	3.000		3.000	-	700	800	700	800
2	Đào tạo mới dẫn tinh viên cơ sở	Khóa	2	150	300	-	300	-	150	-	150	-
3	Đào tạo kỹ thuật chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản	Khóa	12	145	1.740	-	1.740	-	580	580	580	-
4	Học tập trao đổi kinh nghiệm chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản tại các tỉnh phía Bắc, phía Nam	Đoàn	04	-	680	-	680	-	70	270	70	270
-	Học tập trao đổi kinh nghiệm chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản tại các tỉnh phía Bắc.	Đoàn	02	70	140	-	140	-	70	-	70	-
-	Học tập trao đổi kinh nghiệm chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản tại các tỉnh phía Nam	Đoàn	02	270	540	-	540	-	-	270	-	270



ST T	Nội dung thực hiện	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (tạm tính)	Thành tiền	Kinh phí đối ứng	Kinh phí NSNN	Phân kỳ kinh phí NSNN				
								Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
<b>II</b>	<b>Hỗ trợ sản xuất giống vật nuôi (bò thịt, bò sữa) và thủy sản</b>				<b>168.354</b>	<b>32.500</b>	<b>135.854</b>	<b>13.155</b>	<b>32.761</b>	<b>34.100</b>	<b>30.221</b>	<b>25.617</b>
1	Hỗ trợ công tác thụ tinh nhân tạo cho đàn bò sữa, bò thịt trên địa bàn toàn Thành phố	Liều	179.500	-	97.354	-	97.354	13.155	21.211	21.010	20.891	20.997
a	Chi phí mua tinh bò thịt		95.500	-	43.300	-	43.300	4.220	9.760	9.800	9.760	9.760
-	Tinh bò Brahman nhập ngoại	Liều	43.500	0,16	6.960	-	6.960	-	1.730	1.770	1.730	1.730
-	Tinh bò BBB phân ly giới tính đực nhập ngoại	Liều	26.000	1,20	31.200	-	31.200	3.960	6.810	6.810	6.810	6.810
-	Tinh bò Inra 95 nhập ngoại	Liều	8.000	0,26	2.080	-	2.080	260	455	455	455	455
-	Tinh bò thịt chất lượng cao nhập ngoại Charolais	Liều	18.000	0,17	3.060	-	3.060	-	765	765	765	765
b	Chi phí mua tinh bò sữa	Liều	84.000		36.635	-	35.635	5.990	7.445	7.400	7.400	7.400
-	Tinh bò sữa giống Holstein Friesian (HF) nhập ngoại	Liều	68.500	0,26	17.810	-	17.810	1.365	4.145	4.100	4.100	4.100
-	Tinh bò sữa Holstein Friesian (HF) phân ly giới tính nhập ngoại	Liều	15.500	1,15	17.825	-	17.825	4.625	3.300	3.300	3.300	3.300
c	Chi phí mua vật tư phục vụ thụ tinh nhân tạo bò thịt, bò sữa				6.419	-	6.419	445	1.496	1.480	1.491	1.507
-	Ni tơ bảo quản tinh	Lít	179.500	0,030	4.592	-	4.592	340	1.064	1.050	1.061	1.077

ST T	Nội dung thực hiện	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (tạm tính)	Thành tiền	Kinh phí đối ứng	Kinh phí NSNN	Phân kỳ kinh phí NSNN				
								Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
-	Găng tay, dẫn tinh quản	Bộ	179.500	0,006	1.077	-	1.077	75	252	250	250	250
-	Sổ gieo tinh, sổ nghiệm thu bò phối giống có chữa	Quyển	15.000	0,05	750	-	750	30	180	180	180	180
d	Hỗ trợ công phối giống cho bò thịt, bò sữa	Ca	120.000	0,10	12.000	-	12.000	2.500	2.510	2.330	2.330	2.330
2	Hỗ trợ sản xuất phát triển thủy sản (giống, vật tư thiết yếu)	Ha	100	710	71.000	32.500	38.500	-	11.550	13.090	9.240	4.620
<b>III</b>	<b>Thông tin tuyên truyền, tiêu thụ mại sản phẩm</b>	-	-	-	<b>3.375</b>	-	<b>3.375</b>	<b>275</b>	<b>1.150</b>	<b>225</b>	<b>1.150</b>	<b>575</b>
1	Tổ chức các Hội thi	Hội thi	2	1.000	2.000	-	2.000	-	1.000	-	1.000	-
2	Phóng sự trên các đài truyền hình	Phóng sự	5	60	300	-	300	60	60	60	60	60
3	Viết và đăng bài trên các báo	Bài báo	5	15	75	-	75	15	15	15	15	15
4	Hội nghị triển khai, sơ kết, tổng kết kế hoạch	Hội nghị	5		1.000	-	1.000	200	75	150	75	500
<b>IV</b>	<b>Chi khác</b>				<b>2.751</b>	-	<b>2.751</b>	<b>370</b>	<b>489</b>	<b>525</b>	<b>629</b>	<b>738</b>
	<b>TỔNG</b>				<b>180.200</b>	<b>32.500</b>	<b>147.700</b>	<b>13.800</b>	<b>35.900</b>	<b>36.500</b>	<b>33.500</b>	<b>28.000</b>